

Bản án: 17/2023/HSST

Ngày: 07 - 3 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT - TP HÀ NỘI.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên

Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Bùi Đăng Lý

- ***Thư ký Toà án nhân dân huyện TT ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hải.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thủy Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TT mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

KHÔNG VĂN TR, sinh ngày 27 tháng 01 năm 1991 tại huyện TN, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKTT: Khu 12, xã LS, huyện TN, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện nay: Thôn 3, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Không Văn Ch và con bà Nguyễn Thị H; Có vợ Nguyễn Thị H1; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

Bà Cấn Thị H2 - sinh năm 1956 (Đã chết)

Trú tại: Thôn 4, xã ĐĐ, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật cho bà Cấn Thị H2:

- Anh Lý Quang H3, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 4, xã ĐĐ, huyện TT, thành phố Hà Nội; (Có mặt)

- Chị Lý Thị H4, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn PT, xã LT, huyện TT, thành phố Hà Nội; (Có mặt)

- Anh Lý Quang H5, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 4, xã ĐĐ, huyện TT, thành phố Hà Nội; (Có mặt)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 3, xã TH, huyện TT, TP Hà Nội. (Có mặt).

* *Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966

Địa chỉ: Khu 12, xã LS, huyện TN, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/5/2022, Khổng Văn Tr điều khiển xe ô tô BKS: 30G - 080.21 chở bà Nguyễn Thị H và 03 cháu nhỏ là con của Tr đi từ thôn PL, LX, PT, Hà Nội về nhà ở thôn 3, TH, TT, Hà Nội. Khoảng 18 giờ 44 phút cùng ngày, Tr điều khiển xe ô tô BKS: 30G - 080.21 đi trên đường TL419 hướng ĐĐ đi PK. Khi đi đến đoạn Km4+300, Tr nhìn thấy bà Cấn Thị H2 đang điều khiển xe đạp điện đi phía trước cùng chiều bên phải, do không chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn nên xe ô tô của Tr đã va chạm vào xe đạp điện của bà H2.

Hậu quả về người: Bà Cấn Thị H2 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện TT, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì tử vong.

Về tài sản: Xe ô tô BKS: 30G – 080.21, xe đạp điện bị hư hỏng.

* **Vật chứng thu giữ:** 01 xe ô tô BKS: 30G-080.21, số khung: RLHGM6661KY900654, số máy: L15Z12352404; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2, số 010196028429, mang tên Khổng Văn Tr; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: 1445240, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số: 893413603750, 01 (một) giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của xe ô tô BKS: 30G – 080.21; 01 (một) xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA màu xanh.

* **Khám nghiệm hiện trường thu thập được những dấu vết sau:**

Đoạn đường nơi xảy ra vụ TNGT được dải nhựa phẳng, hướng đường thẳng, mặt đường rộng 11m, tiếp giáp với hai bên mép đường là lề đất rộng 0,8m, chạy dọc theo ở khoảng giữa đường là vạch kẻ đường sơn màu vàng đứt quãng bản rộng

0,15m, tỉ lệ giữa các vạch kẻ đường L1:L2=1:2, đo từ tâm vạch kẻ đường sang mép đường bên phải hướng PT - TT là 5,5m.

Cách điểm mốc (chân cột bê tông xi măng có ký hiệu H3/4) được xác định về phía PT 45,6m là điểm đầu của nhiều vết trượt xước mặt đường nhựa màu trắng chiều dài 32,9m, trên diện rộng 0,5m, vết rộng nhất 0,1cm, điểm đầu của vết cách mép đường 0,5m, điểm cuối của vết cách mép đường 0,35m (ký hiệu tại sơ đồ là số 1).

Cách điểm cuối của vết số 1 về phía TT 0,3m là đầu trục bánh sau bên trái xe đạp điện nhãn hiệu YAMAHA, sơn màu đen, đổ nghiêng sườn bên trái xuống mặt đường nhựa và mặt lề đất. Đầu trục bánh sau bên trái cách mép đường 0,25m, đầu trục bánh trước bên trái cách mép đường 0,95m (ký hiệu tại sơ đồ là số 2).

Cách điểm đầu của vết số 1 về phía TT 23,3m là điểm trung tâm của khu vực các mảnh nhựa màu đen vỡ rơi trên mặt đường nhựa và mặt lề đất bên phải diện (1,8x1,2)m. Điểm trung tâm của vết nằm tại mép đường nhựa (ký hiệu tại sơ đồ là số 3).

* Bản kết luận giám định số 4246/KL-KTHS ngày 14/7/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Dấu vết gãy vỡ, trượt xước, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) và chất màu nâu (dạng gỉ sắt) ở mặt ngoài phía trên bên phải ca lăng xe ô tô biển số 30G – 080.21 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn màu xanh và gỉ sắt ở mặt ngoài phía sau bên trái khung yên sau xe đạp điện. Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe đạp điện có chiều từ sau về trước.

Dấu vết trượt xước, mất sơn màu trắng, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) ở mặt ngoài phía trên bên phải chắn đà trước xe ô tô biển số 30G – 080.21 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn màu xanh, bám dính chất màu trắng (dạng sơn) ở mặt ngoài phía sau thanh kim loại bên trái khung yên sau xe đạp điện. Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe đạp điện có chiều từ sau về trước.

Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 30G – 080.21 và của xe đạp điện tại thời điểm xảy ra va chạm là bao nhiêu km/h.

* Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 632/GĐTT-TTPY ngày 06/6/2022 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: nguyên nhân tử vong của bà Cấn Thị H2, sinh năm 1956 tử vong do đa chấn thương: chấn thương ngực, chấn thương bụng mức độ nặng. Mẫu máu của nạn nhân Cấn Thị H2 không có Ethanol và âm tính với ma túy.

Quá trình điều tra bị cáo Khổng Văn Tr khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKSTT ngày 04/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội, đã truy tố bị cáo Khổng Văn Tr về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố.

Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Khổng Văn Tr từ 24 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 – 60 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo Khổng Văn Tr thừa nhận khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/5/2022 đã có hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ vận tải đường bộ đã gây hậu quả nghiêm trọng đến khiến bà Cán Thị H2 bị tử vong do đa chấn thương, chấn thương ngực, chấn thương bụng mức độ nặng.

Lời khai của bị cáo Khổng Văn Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, công nh- biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe oto và kết luận giám định cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ. Có đủ cơ sở để khẳng định: Khổng Văn Trọng đã có hành vi điều khiển xe ô tô BKS: 30G – 080.21 có giấy phép lái xe. Quá trình điều khiển xe, Tr không chú ý quan sát, không giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước nên đã va chạm, va chạm với xe đạp điện do bà Cán Thị H2 điều khiển, dẫn đến hậu quả bà Cán Thị H2 bị tử vong do đa chấn thương.

Bị cáo Không Văn Tr điều khiển xe ô tô BKS 30G – 080.21, quá trình chuyển hướng không đảm bảo an toàn cho các phương tiện khác, đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Khoản 23, Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: *"Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*.

Khoản 1, Điều 12, Luật giao thông đường bộ quy định: *"Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo"*. Tội phạm và hình phạt đ- ọc quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, ảnh h- ưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa ph- ơng, tính chất mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra là nghiêm trọng nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe bị cáo nhằm góp phần làm giảm tình trạng tai nạn giao thông đang ngày càng gia tăng.

Xét về lỗi của bị cáo trong vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Lỗi do lỗi toàn toàn của bị cáo. Lỗi của bị cáo không giữ khoảng cách an toàn nên đã dẫn đến va chạm với xe đạp điện do bà Cán Thị H2 điều khiển. Hậu quả bà Cán Thị H2 bị tử vong. Bị cáo với lỗi vô ý vì quá tự tin cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra và ngăn ngừa đ- ọc.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Không Văn Tr:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bà Cán Thị H2 số tiền 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*) được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Gia đình người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Ông Nguyễn Ngọc H6 là ông ngoại

của bị cáo được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng nhì có công với nước theo quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng. Vì các lẽ trên Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh Lý Quang H3 số tiền 200.000.000đồng (*hai trăm triệu đồng*). Gia đình anh Lý Quang H3 không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các tình tiết khác:

Đối với xe đạp điện Yamaha màu xanh trả lại cho anh Lý Quang H3 là người đại diện hợp pháp của nạn nhân. Sau khi anh Lý Quang H3 nhận lại xe đạp điện trên đã bán lại xe đạp điện cho anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1983 trú tại tổ dân phố S, thị trấn LQ, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Đối với 01 chiếc xe ô tô BKS: 30G – 08021, số khung: RLHGM6661KY900654, số máy: L15Z12352404 quá trình xác minh xác định chủ đứng tên đăng ký sở hữu xe ô tô là của chị Nguyễn Thị H1 và đã trả xe ô tô cho chị H1.

[6] **Xử lý vật chứng:** Không có.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Khổng Văn Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Khổng Văn Tr 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc

người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

*** Về dân sự:** Gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trả lại bị cáo Không Văn Tr một giấy phép lái xe số 010196028429 ngày 11 tháng 4 năm 2019 đứng tên Không Văn Tr chuyển theo hồ sơ. Lưu tại hồ sơ bản phô tô giấy phép lái xe của Không Văn Tr.

*** Về xử lý vật chứng:** Không.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, anh Lý Quang H3, chị Lý Thị H4, anh Lý Quang H5, chị Nguyễn Thị H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, VKSND huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- Bị cáo;
- UBND xã TH, huyện TT, TPHN.
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

